TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2020/HSST.
Ngày: 28 – 12 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đức Lưu.

2/ Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 211/2020/HSST ngày 19/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2020/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số ...../2020/QĐST – HS ngày 23/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần ĐìnhN,** sinh năm 1998 tại HY, Tuyên Quang. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Làng BE, xã BX, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Trần Văn M (đã chết) và bà Lý Thị N; TATS: Theo Danh, chỉ bản 465 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 28/8/2020 và Trích lục tiền án, tiền sự số 2827059/PV06 ngày 13/10/2020 thể hiện bị cáo không có tiền sự, tiền án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2020 cho đến. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Phạm Anh Q, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Khu 9, xã BY, huyện TT, tỉnh Phú Thọ; nơi ở: Thôn MH, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Vi Thị Ái V, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Khu 9, xã BY, huyện TT, tỉnh Phú Thọ; nơi ở: Thôn MH, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Vi Thị Ái V là: Anh Phạm Anh Q, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Khu 9, xã BY, huyện TT, tỉnh Phú Thọ; nơi ở: Thôn MH, xã ML, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (Có văn bản ủy quyền). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phạm Anh Q, sinh năm: 1992; hộ khẩu thường trú: khu 9, BY, TT, Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: MH, ML, ĐA, đến ĐT, ĐH, ĐA thuê nhà và mở quán bia. Tháng 9/2019, anh Q nhận Trần Đình N vào làm nhân viên phục vụ. Thời gian cách ly xã hội phòng chống dịch Covid 19, Trần Đình N thường qua nhà trọ của anh Q để nấu ăn và ăn uống cùng gia đình anh Q. Vì vậy N biết chỗ cất chìa khoá nhà, quy luật khung thời gian từ 18h đến 23h hàng ngày không có ai ở nhà, đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ngày 10/8/2020, N xin anh Q cho về quê để làm giỗ cho bố đẻ, xong việc N trở lại Hà Nội. Để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, N không quay lại làm việc cho anh Q mà đi đến phòng trọ của anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1993; hộ khẩu thường trú: ĐT, MD, HY, Tuyên Quang, tại tổ 7, thị trấn QM, ML, Hà Nội ở cùng. Khoảng 19 giờ ngày 23/8/2020, Trần Đình N thuê xe ôm Grap từ đường NS, LB, Hà Nội đến nhà trọ của anh Q ở MH, ML, ĐA, Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. N mở cổng vào tìm chìa khóa nhà tại vị trí trước đây anh Q vẫn để nhưng không thấy. N đi ra cửa phụ dùng hai tay đẩy mạnh cánh cửa làm cong then cài cửa. Do then chỉ cài mà không khóa nên N luồn tay qua khe cửa, tháo then đột nhập vào trong nhà. N dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F, bật đèn pin điện thoại soi sáng lục tìm tài sản, N mở ngăn kéo tủ đầu tiên lấy 01 chiếc camera. Sau đó N phát hiện chiếc két sắt ở gầm cầu thang, nảy sinh ý định phá két sắt để chiếm đoạt tài sản trong két, N xuống bếp lấy một chiếc thớt đường kính 39cm và 01 khúc gậy gỗ dài 1,5 cm. N dùng chiếc thớt đập mép dìa bên trái của két sắt, dùng khúc gậy bậy mặt két lên, phát hiện có 01 con lợn nhựa màu xanh lá cây, 01 chiếc ví giả da màu đen. N tìm được 01 chiếc kéo bằng kim loại, chuôi tay bằng nhựa bị gãy được dán bằng băng dính nhưng không sử dụng, N lấy một con dao (loại dao gọt hoa quả) ở phòng khách rạch bụng con lợn, dùng tay phải moi tiền trong lợn nhựa, tất cả đều loại tiền mệnh giá 500.000 đồng và lấy trong ví số tiền 430.500 đồng gồm 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 2 tờ mệnh giá

10.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 5000 đồng và 01 tờ mệnh giá 500 đồng. Sau khi trộm cắp được tiền, N đi ra ngoài vứt chiếc camera nên nóc cổng nhà anh Q, rồi bắt xe taxi 123 về phòng trọ của anh Nguyễn Văn K ở thị trấn QM, ML, Hà Nội. Trên đường đi N nhắn tin hỏi vị trí anh K rồi đến quán nước ven đường thuộc thị trấn QM. N trả anh K số tiền 300.000 đồng vay anh K trước đó và điều khiển xe máy của anh K chở vợ chồng anh K đi đến quán trà sữa gần đó uống nước. Sau đó, N bắt taxi đến cao tốc Hà Nội – Lào Cai. N vào quán uống nước, tại đây N vào nhà vệ sinh của quán lấy số tiền chiếm đoạt ra đếm được 31.930.500 đồng, gồm nhiều mệnh giá khác nhau, chủ yếu là loại tiền mệnh giá 500.000 đồng. Trần Đình N tiếp tục thuê taxi về HY, Tuyên Quang.

Đến khoảng 22h10' cùng ngày, bà Đinh Thị G, sinh năm: 1969; trú tại: Khu 5, BY, TT, Phú Thọ - mẹ đẻ anh Q, về nhà trọ, phát hiện đồ trong nhà bị xáo trộn, chiếc két sắt bị đập phá, bà G gọi điện cho anh Q thông báo sự việc. Anh Q về nhà kiểm tra tài sản bị mất là số tiền trong két sắt nên trình báo vụ việc với Cơ quan Công an.

Tạm giữ:

- Của Trần Đình N gồm:

+ Số tiền 8.860.500 đồng gồm các mệnh giá: 16 tờ 500.000 đồng; 02 tờ 200.000 đồng; 03 tờ 100.000 đồng; 01 tờ 50.000 đồng; 04 tờ 20.000 đồng; 02 tờ 10.000 đồng; 02 tờ 5.000 đồng và 01 tờ 500 đồng (đều là tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F màu vàng, lắp sim số 0332096585.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu đen, lắp sim số 0355664553.

+ 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen,

+ 01 lắc tay bằng kim loại sáng màu.

- Của anh Phạm Anh Q:

+ 01 thanh chốt ngang bằng kim loại dài 37 cm.

+ 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) dài 28cm.

+ 01 kéo kim loại, chuôi bằng nhựa được quấn bằng băng dính trong.

+ 01 thớt tròn bằng gỗ đường kính 39 cm.

+ 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 98 cm.

+ 01 chiếc camera.

- Của chị Phạm Thị Bẩy V, sinh năm 1972, trú tại MH, ML, ĐA, Hà Nội: 01 USB bên trong có chứa clip ghi hình hoạt động gần nơi xảy ra vụ Trộm cắp tài sản.

Tại cơ quan điều tra, Trần Đình N khai nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của gia đình nhà anh Phạm Anh Q ngày 23/8/2020 tại MH, ML, ĐA, Hà Nội. N khai nhận đã trộm cắp số tiền 31.930.500 đồng tại nhà anh Q và lấy 01 chiếc camera nhưng sau khi ra khỏi nhà đã vứt lên nóc cổng nhà anh Q thuê, ngoài ra không lấy gì khác. Sau khi trộm cắp được tiền, N tiêu hết số tiền 20.250.000 đồng, còn lại 8.860.500 đồng, N chỉ nhớ một số khoản tiêu chính như: đi taxi từ Hà Nội về Tuyên Quang hết 1.400.000 đồng; ngày 24/8/2020, N tiêu tại Tuyên Quang hết 6.250.000 đồng; ngày 25/8/2020, đi taxi từ Tuyên Quang về Bắc Ninh 1.500.000 đồng; tiêu ở Bắc Ninh hết 1.340.000 đồng; ngày 26/8/2020 đi taxi từ Quế Võ về thành phố Bắc Giang hết 370.000 đồng; tiêu tại Bắc Giang hết 4.710.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, anh Phạm Anh Q và vợ là chị Vi Thị Ái V, sinh năm 1990, địa chỉ MH, ML, ĐA, Hà Nội trình bày: Từ khoảng đầu tháng 6/2020, vợ chồng anh Q có bàn nhau tiết kiệm tiền để trả tiền thuê nhà. Chị V có mua 01 con lợn nhựa màu hồng, mỗi ngày vợ chồng chị bỏ vào đó khoảng từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng tùy thuộc vào thu nhập bán bia hơi trong ngày. Đến ngày 10/8/2020, chị V phát hiện con lợn nhựa màu hồng bị rạch 1 vết ở bụng, chị V có báo lại với anh Q. Hai vợ chồng không xác định ai là người rạch bụng con lợn nhựa màu hồng, nên đã bỏ ra kiểm đếm được 47.000.000 đồng. Số tiền này chỉ anh Q, chị V biết. Vợ chồng anh Q cũng không xác định được số tiền trong lợn nhựa màu hồng có bị mất hay không.

Ngày 11/8/2020, vợ chồng anh Q đi mua 01 chiếc két sắt và 01 con lợn nhựa màu xanh lá cây, rồi đút 47.000.000 đồng vào con lợn nhựa màu xanh đó và cất vào két. Ngoài con lợn nhựa tiết kiệm, anh Q còn để số tiền mặt khoảng 6.000.000 đồng (mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng) cùng 01 chiếc ví da nam trong đó có khoảng 1.000.000 đồng (tiền các mệnh giá, là những tờ tiền có seri đẹp anh Q sưu tầm) vào trong két sắt. Từ ngày 11/8/2020 đến ngày 22/8/2020, mỗi ngày khi đi làm về hai vợ chồng anh Q đều đút từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng vào trong lợn tiết kiệm. Việc mở khóa két sắt, chỉ có 02 vợ chồng anh Q mới có chìa khóa và mật khẩu để mở két, ngoài ra không có ai khác. Đối với số tiền mặt để trong két, hằng ngày anh Q đều lấy ra sử dụng, quay vòng vốn, mục đích để trả tiền hàng hay trả tiền nhân viên quán bia ứng lương khi cần, anh Q không nhớ cụ thể số tiền lấy ra. Ngày 23/8/2020, anh Q về nhà kiểm tra tài sản, phát hiện còn 3.000.000 đồng trong con lợn nhựa màu xanh. Anh Q, chị V xác định tổng số tiền bị mất trộm là 57.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bà Đinh Thị G, sinh năm 1969, chỗ ở MH, ML, ĐA, Hà Nội, là mẹ đẻ anh Q khai: Khi phát hiện nhà bị mất trộm, két bị đập phá nên đã gọi điện

báo anh Q về kiểm tra. Khi anh Q về kiểm tra, bà G nghe anh Q chị V kể mới biết số tiền mất trong con lợn nhựa màu xanh khoảng 50.000.000 đồng và số tiền mặt 7.000.000 đồng. Bà G cũng không chứng kiến việc vợ chồng anh Q đút số tiền 47.000.000 đồng vào con lợn nhựa màu xanh.

Quá trình điều tra, anh Q, chị V không cung cấp được hóa đơn, chứng từ nào chứng minh nguồn gốc số tiền trong két sắt mà chỉ cung cấp cho Cơ quan điều tra sổ thu chi viết tay của quán bia tại ĐT vào tháng 6 và tháng 7 năm 2020. Tuy nhiên, sổ chi tiêu này do gia đình tự lập, cũng không thể hiện việc vợ chồng anh Q có hay không việc bỏ tiền tiết kiệm vào trong con lợn nhựa.

Căn cứ vào các lời khai xét thấy, trước khi mua két sắt, tại gia đình anh Q đã có dấu hiệu mất trộm tiền do con lợn nhựa tiết kiệm màu hồng bị rạch ở bụng, vợ chồng anh Q không xác định được ai là người rạch bụng con lợn nhựa, cũng không xác định được số tiền trong lợn nhựa màu hồng có mất hay không mất, mất bao nhiêu nên mới phải đi mua két sắt. Quá trình chuyển số tiền 47.000.000 đồng từ con lợn nhựa màu hồng sang con lợn nhựa màu xanh cũng chỉ có 02 vợ chồng anh Q biết với nhau, ngoài ra không có ai khác chứng kiến việc này. Số tiền mặt khoảng 6.000.000 đồng anh Q khai để trong két được vợ chồng anh Q sử dụng thường xuyên, xoay vòng chứ không để cố định một chỗ. Vợ chồng anh Q đều có chìa khóa và có thể mở được chiếc két sắt này. Như vậy, ngoài lời khai của vợ chồng anh Q, không còn tài liệu nào khác có giá trị chứng minh số tiền bị chiếm đoạt là 57.500.000 đồng. Vì vậy, việc bị hại Phạm Anh Q đề nghị truy tố Trần Đình N lén lút chiếm đoạt số tiền 57.500.000 đồng, về dân sự vợ chồng anh Q yêu cầu N bồi thường số tiền 48.639.500 đồng là không có cơ sở.

Đối với chiếc két sắt bị đập phá, con lợn nhựa bị rạch và 01 chiếc camera, Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp bị hư hỏng thiệt hại trị giá là: 1.520.000 đồng và 01 con lợn nhựa, trị giá là: 30.000 đồng. Tổng trị giá tài sản: 1.550.000 đồng; 01 chiếc camera trị giá: 420.000 đồng. Hành vi phá két sắt của N chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên, Cơ quan điều tra – Công an huyện Đông Anh quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Đình N về hành vi Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản người khác quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, thay thế bằng hình thức phạt Cảnh cáo. Anh Phạm Anh Q không yêu cầu Trần Đình N phải bồi thường đối với những tài sản này.

Đối với số tiền 8.860.500 đồng gồm các mệnh giá khác nhau, quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của gia đình anh Phạm Anh Q nên ngày

24/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh quyết định xử lý vật chứng trao trả số tiền trên cho gia đình anh Q.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động kèm sim; 01 thanh chốt ngang bằng kim loại dài 37 cm; 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) dài 28cm; 01 kéo kim loại, chuôi bằng nhựa được quấn bằng băng dính trong; 01 thớt tròn bằng gỗ đường kính 39 cm; 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 98 cm; 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh camera, là vật chứng của vụ án cần chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 lắc tay bằng kim loại sáng màu, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trần Đình N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh quyết định trao trả chiếc lắc này cho bà Lý Thị N1 là mẹ đẻ của N (được N ủy quyền nhận) quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 204/CT-VKS-ĐA ngày 16/11/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố: Bị cáo Trần Đình N về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi của mình như cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo không có ý kiến gì về giá trị các tài sản bị thiệt hại và bị cáo trộm cắp mà Hội đồng định giá đã định giá. Đối với các sim điện thoại trong các điện thoại bị thu khi bắt giữ bị cáo xác định giá trị nhỏ nên không đề nghị nhận lại. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Người bị hại trình bày: Do số tiền để trong két không có chứng cứ gì chứng minh và bản thân gia đình bị hại cũng thường xuyên sử dụng tiền trong két trả tiền hàng nên bị hại nhất trí với lời khai của bị cáo về số tiền bị cáo trộm cắp được trong két của bị hại là: 31.930.500 đồng (Ba mươi mốt triệu, chín trăm ba mươi nghìn, năm trăm đồng). Về chiếc camera, bị hại mới mua về để trong tủ chưa kịp lắp để theo dõi trong nhà vì trước đó nhà bị hại cũng xảy ra hiện tượng mất tiền. Chiếc camera không bị thiệt hại, hư hỏng cũng như với các tài sản bị cáo đã hủy hoại của bị hại khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị hại đều tự nguyện không có yêu cầu bồi thường đối với các tài sản này. Bị hại xác định đã được cơ quan điều tra trao trả số tiền thu được của bị cáo khi bị bắt là: 8.860.500 đồng (Tám triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, năm trăm đồng). Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền là: 23.070.000 đồng (Hai mươi ba triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng), ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định

việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Trần Đình N: Từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Anh Q và chị Vi Thị Ái V số tiền là: 23.070.000 đồng.

Về vật chứng: Tạm giữ 03 điện thoại của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy: các sim điện thoại thu của bị cáo; 01 thanh chốt ngang bằng kim loại dài 37 cm; 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) dài 28cm; 01 kéo kim loại, chuôi bằng nhựa được quấn bằng băng dính trong; 01 thớt tròn bằng gỗ đường kính 39 cm; 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 98 cm.

Tiếp tục lưu giữ 01 USB có dữ liệu hình ảnh camera trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19 giờ ngày 23/8/2020 tại MH, ML, ĐA, Hà Nội, Trần Đình N có hành vi trộm cắp số tiền 31.930.500 đồng của gia đình anh Phạm Anh Q. Anh Phạm Anh Q và chị Vi Thị V cùng xác định số tiền anh chị để trong két là: 57.500.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ cũng như người làm chứng xác định số tiền anh chị để trong két như anh chị trình bày là đúng nên không có cơ sở để chấp nhận. Số tiền thu được trong người bị cáo N khi bị bắt và số tiền bị cáo giải trình đã chi tiêu phù hợp với lời khai của bị cáo về tổng số tiền bị cáo trộm cắp được khi kiểm tiền tại nhà vệ sinh của quán nước là: 31.930.500 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi lén lút lấy 01 mắt camera trị giá 420.000 đồng dù sau khi ra khỏi nhà bị cáo đã vứt lại tài sản này và tài sản đã được thu hồi nhưng hành vi của bị cáo đã hoàn thành. Do đó xác định bị cáo Trần Đình N trộm cắp đối với số tiền 31.930.500 đồng và 01 mắt camera trị giá 420.000 đồng của gia đình anh Phạm Anh Q, tổng cộng là: 32.350.500 đồng, đủ cơ sở kết luận: Bị

cáo Trần Đình N phạm tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định:

Bị cáo Trần Đình N không phải chịu các tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi của mình và ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo N dù phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng số tiền bị cáo chiếm đoạt lớn, bản thân bị cáo đã có âm mưu, suy tính từ trước cho hành vi chiếm đoạt tài sản này nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi và giảm nhẹ một phần cho bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về phần dân sự: Buộc bị cáo N phải bồi thường cho anh Phạm Anh Q và chị Vi Thị Ái V số tiền là: 23.070.000 đồng (Hai mươi ba triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng).

[5] Về vật chứng vụ án: Tạm giữa 03 điện thoại di động thu của bị cáo N để đảm bảo thi hành án. Các tài sản: Các sim điện thoại trong điện thoại thu của bị cáo N; 01 thanh chốt ngang bằng kim loại dài 37 cm; 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) dài 28cm; 01 kéo kim loại, chuôi bằng nhựa được quấn bằng băng dính trong; 01 thớt tròn bằng gỗ đường kính 39 cm; 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 98 cm là của gia đình anh Phạm Anh Q nhưng bị cáo và anh Qg xác định không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB chứa đựng các hành ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và người cung cấp không có nhu cầu nhận lại nên cần tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và án phí dân sự sơ thẩm là: 1.153.500 đồng (Một triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm đồng).

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Đình N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2020.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2017; Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Phạm Anh Q và chị Vi Thị V số tiền là: 23.070.000 đồng (Hai mươi ba triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Trong thời hạn 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Tạm giữa 03 điện thoại di động thu của bị cáo N để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy các tài sản: Các sim điện thoại trong điện thoại thu của bị cáo N; 01 thanh chốt ngang bằng kim loại dài 37 cm; 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) dài 28cm; 01 kéo kim loại, chuôi bằng nhựa được quấn bằng băng dính trong; 01 thớt tròn bằng gỗ đường kính 39 cm; 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 98 cm (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 04/11/2020).

Đối với 01 USB chứa đựng các hành ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và người cung cấp không có nhu cầu nhận lại nên cần tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo Trần Đình N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là: 1.153.500 đồng (Một triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thanh